

Bản án số: 03/2018/DS-ST.

Ngày: 22/01/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**

- Các Hội thẩm nhân dân

1/ Ông **Ngô Thành Long**

2/ Bà **Trần Thị Lệ**

- Thư kA phiên tòa: bà **Đặng Thị Vàng** – Thư kA Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông **Giang Tấn Sỹ**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2017/TLST – DS ngày 09/11/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2017/QĐXXST – DS ngày 22/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tăng Thị U**, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Võ Trọng T**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm F, phường B, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Tiền K B**, sinh năm 1969 (Có mặt)

2. Chị **Phan Thị Như A**, sinh năm 1994 (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm F, phường B, thị xã D, Sóc Trăng.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bà Tăng Thị U trình bày:**

Nguyên vào ngày 19/11/2016 bà có cho anh Võ Trọng T mượn số tiền 40.000.000 đồng, có lập giấy mượn tiền nhưng không có thỏa thuận thời hạn trả, T mượn thì nói miệng là vài ngày trả, khi nào cần thiết thì bà sẽ lấy lại, sau đó đến năm 2017 do bà có nhu cầu sử dụng nên bà mới yêu cầu anh T trả tiền đã mượn. Đến ngày 05/6/2017 sau nhiều lần bàn bạc các bên đi đến thống nhất là số tiền mà anh T đã mượn của bà thì mẹ anh T là bà Tiền K B sẽ đứng ra trả nợ thay cho anh T và bắt đầu góp trả từ ngày 05/6/2017, mỗi ngày góp trả 120.000 đồng, trả trong 400 ngày, trong số tiền này là 100.000 đồng tiền vốn và 20.000 đồng tiền lãi, việc này bà B cũng đã làm giấy thỏa thuận cho bà. Bà B góp cho bà được 23 ngày, số tiền góp được là 2.760.000 đồng thì ngưng không tiếp tục trả tiền cho bà nữa, bà có nhiều lần đến gặp bà B và yêu cầu trả tiền nhưng bà B không trả nên nay bà yêu cầu Tòa án buộc anh Võ Trọng T và chị Phan Thị Như A trả số tiền nợ gốc là 37.240.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận là 20.000đồng/ngày và bà chỉ yêu cầu anh T và chị A trả lãi cho bà từ ngày 27/6/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 4.000.000đồng. Trong trường hợp anh T và chị A không có khả năng trả nợ cho bà thì bà yêu cầu bà Tiền K B trả nợ thay cho vợ chồng anh T.

**\* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Võ Trọng T trình bày:**

Anh thừa nhận ngày 19/11/2016 anh có hỏi mượn tiền của bà Tăng Thị U số tiền 40.000.000 đồng, giấy mượn tiền lập ngày 19/11/2016 đúng là chữ ký của anh, anh hỏi mượn tiền để về sửa chữa nhà trọ và sửa sang quán nhậu để kinh doanh nhưng kinh doanh thất bại, anh hỏi mượn không nói thời gian trả nhưng mỗi ngày anh chưa trả thì anh có đóng lãi cho bà U số tiền 120.000 đồng, khi đóng lãi chỉ đưa tiền cho bà U chứ không có ai chứng kiến cũng không có lập giấy tờ đóng lãi nên anh cũng không yêu cầu gì về phần tiền này. Khi anh không có khả năng đóng lãi thì các bên thỏa thuận mẹ anh là bà Tiền K B làm giấy thỏa thuận trả góp dùm anh số tiền này trả góp mỗi ngày 100.000 đồng tiền vốn và 20.000 đồng tiền lãi làm giấy thỏa thuận ngày 05/6/2017. Sau đó góp được 23 ngày là đúng như bà U trình bày, do bà U khởi kiện vụ kiện số tiền khác nên không tiếp tục góp nữa. Anh hỏi tiền của bà U khi đó anh đã có vợ rồi, nhưng vợ anh là Phan Thị Như A, sinh năm 1994 không biết gì về số tiền này. Anh đồng A trả số tiền 37.240.000đồng cho bà U nhưng hiện nay rất khó khăn không có khả năng để trả bà U số tiền một lần, anh xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và yêu cầu không trả lãi suất nữa.

**\* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tiền K B trình bày:**

Bà thống nhất lời trình bày của con bà là anh Võ Trọng T, giấy thỏa thuận lập ngày 05/6/2017 là đúng bà ký tên, bà có thỏa thuận góp trả thay cho con bà số tiền T thiếu bà U nhưng góp được có 23 ngày, mỗi ngày góp 120.000 đồng

trong đó vốn là 100.000 đồng và lãi là 20.000 đồng. Gia đình bà hiện nay hoàn cảnh khó khăn, nếu bà U đồng ý thì cho bà và T góp trả cho bà U mỗi tháng 1.000.000 đồng và xin không T lãi còn bà U yêu cầu trả một lần không có khả năng trả.

**\* Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Như A xin vắng mặt không có A kiến trình bày**

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Việc anh T có vay tiền của bà U trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T cũng thừa nhận lời trình bày của bà U, xét đây là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh T và chị A có trách nhiệm trả nợ cho bà U số tiền 37.240.000 đồng và lãi suất theo quy định Nhà nước từ ngày 27/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút lại một phần đơn khởi kiện không yêu cầu T lãi suất đối với các khoản nợ bị đơn thiếu; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Như A vắng mặt lần thứ hai nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo ý kiến của các đương sự có mặt và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị A.

[1.2] Đối với nguyên đơn tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2017 bà yêu cầu T lãi suất phần tiền anh T còn nợ từ ngày 27/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/01/2018 mức lãi suất theo quy định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà chỉ yêu cầu T lãi suất theo thỏa thuận là 20.000 đồng/ngày của số tiền 37.240.000 đồng và chỉ yêu cầu anh T, chị A trả tổng số tiền lãi là 4.000.000 đồng, xét việc thay đổi yêu cầu của bà U là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện và phù hợp với quy định tại

khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nghĩ nên chấp nhận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị U cho rằng vào ngày 19/11/2016 có cho anh T hỏi vay số tiền 40.000.000đồng, không có thỏa thuận thời hạn trả. Đến năm 2017 bà có yêu cầu lấy lại số tiền trên thì anh T và mẹ anh T là bà B và bà U thỏa thuận bà B sẽ trả số nợ 40.000.000đồng thay cho anh T hình thức trả góp mỗi ngày 100.000đồng tiền vốn và 20.000đồng tiền lãi, việc thỏa thuận này bà B có làm văn bản. Sau thỏa thuận thì bà B có góp đến ngày 27/6/2017 được 23 ngày với số tiền 2.760.000đồng thì ngưng đến nay không trả nữa, nên bà U yêu cầu anh Võ Trọng T trả số tiền 37.240.000đồng và yêu cầu T lãi từ ngày 27/6/2017 cho đến 22/01/2018 với mức lãi 20.000đồng/ngày của số tiền còn thiếu. Đối với anh Võ Trọng T trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T thừa nhận có thiếu bà U số tiền nêu trên, cũng như có thỏa thuận việc mẹ anh bà B trả nợ thay cho anh và cũng thừa nhận từ ngày 27/6/2017 cho đến nay không trả vốn, đóng lãi cho bà U, tại phiên tòa hôm nay anh đồng A trả số nợ 37.240.000đồng cho bà U yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng và yêu cầu không đóng lãi cho bà U, xét lời thừa nhận của anh T là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự cho nên việc bà U yêu cầu anh T trả số nợ 37.240.000đồng như trên là có căn cứ. Đối với yêu cầu xin được trả dần số tiền trên và xin không tính lãi của anh T thấy rằng việc thỏa thuận vay nợ giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định pháp luật, sau khi thỏa thuận vay anh T đã không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận như vậy là anh T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Vì vậy bà U yêu cầu anh trả nợ vay và yêu cầu tính lãi 20.000đồng/ngày từ ngày 27/6/2017 đến nay là phù hợp cho nên việc anh T yêu cầu không tính lãi của số tiền anh còn nợ bà U là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét về lãi suất: bà U cho rằng từ khi có thỏa thuận cho bà B trả dần số tiền còn thiếu là 40.000.000đồng, hình thức trả mỗi ngày 120.000đồng trong đó vốn 100.000đồng, lãi 20.000đồng thì T từ ngày 05/6/2017 đến ngày 27/6/2017 B có trả được 2.760.000đồng thì ngưng, bà đồng ý trừ phần tiền đã đóng vào phần tiền vốn còn thiếu và yêu cầu anh T trả lãi với mức lãi suất 20.000.00đồng/ngày trên số tiền 37.240.000đồng từ ngày 27/6/2017 cho đến 22/01/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) là  $06 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} \times 20.000\text{đồng/ngày} = 4.120.000 \text{ đồng}$  nhưng bà chỉ nhận số tiền lãi là 4.000.000đồng. Anh T, bà B cũng thừa nhận từ ngày 05/6/2017 sau khi làm thỏa thuận bà B trả nợ thay cho anh T hình thức góp mỗi ngày 120.000đồng. Trong đó vốn 100.00đồng, lãi 20.000đồng/ngày, sau đó bà B có trả được cho bà U số tiền trên và từ ngày 27/6/2017 đến nay (22/01/2018) không trả nữa như bà U trình bày là đúng và nay anh T và bà B yêu cầu không tính lãi nhưng bà U không đồng ý. Xét việc anh T bà B thừa nhận anh T có vay tiền sau khi vay có thỏa thuận cho anh T cùng bà B đã góp mỗi ngày 120.000đồng nhưng đến ngày 27/6/2017 thì anh T, bà B không thực hiện theo đúng như thỏa thuận như vậy là anh T, bà B đã vi phạm thỏa thuận nên việc bà U yêu cầu tính lãi như trên là phù hợp. Mặc dù các bên thực hiện giao dịch vào

ngày 19/11/2016 tuy nhiên đến ngày 05/6/2017 các bên đã có thỏa thuận về lãi suất là 20.000đồng/ngày trên số tiền 40.000.000đồng như vậy lãi suất này phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và có lợi cho phía anh T và bà B. Lẽ ra, căn cứ quy định Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì trong trường hợp này anh T phải trả cho bà U lãi trên nợ gốc và lãi trên nợ gốc quá hạn tuy nhiên việc bà U chỉ yêu cầu số tiền lãi là 4.000.000đồng là ý chí tự nguyện không trái pháp luật nghĩ nên căn cứ khoản 1 Điều 468, Điều 688, Điều 689 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà U. Như vậy số tiền lãi anh T phải trả cho bà U được tính như sau:

- Từ ngày 27/6/2017 (ngày ngưng trả vốn, đóng lãi) đến ngày 22/01/2018 (xét xử sơ thẩm) là 06 tháng 26 ngày x 20.000đồng/ngày (lãi thỏa thuận) = 4.120.000đ. Như vậy tổng số tiền vốn và lãi anh T phải trả cho bà U là 37.240.000đồng tiền vốn + 4.120.000đồng tiền lãi = 41.360.000đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà U chỉ yêu cầu anh T trả 4.000.000đồng tiền lãi và 37.240.000đồng tiền vốn. Cho nên số tiền anh T phải trả cho bà U là 41.240.000 đồng (37.240.000đồng tiền vốn + 4.000.000đồng tiền lãi).

[2.3] Đối với việc bà U yêu cầu anh T và chị A cùng có trách nhiệm trả số tiền vốn và lãi nêu trên nhưng anh T cho rằng việc anh vay nợ là để làm vốn kinh doanh, sửa chữa nhà trọ và trong thời gian anh và chị A đã đăng ký kết hôn nhưng cho rằng số tiền này chị A không hay biết nên không có trách nhiệm đối với số nợ này. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 312 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định vợ hoặc chồng có nghĩa vụ liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Vì vậy, việc anh T cho rằng chị A không có trách nhiệm trả số nợ nêu trên cho bà U là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Đối với việc bà U yêu cầu trong trường hợp anh T không có khả năng trả nợ thì bà Tiền K B có trách nhiệm trả nợ thay cho anh T thấy rằng mặc dù bà B không phải là người trực tiếp hỏi vay nợ của bà U nhưng tại tờ thỏa thuận lập ngày 05/6/2017 và tại phiên tòa hôm nay bà B cũng thừa nhận có thỏa thuận việc bà trả nợ thay cho anh T và bà trả cho bà U được 2.760.000đồng như bà U trình bày là đúng. Nay bà cũng đồng ý trả thay số nợ trên cho anh T mỗi ngày 100.000đồng. Xét lời thừa nhận của bà B đây là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự cho nên việc bà U yêu cầu trong trường hợp anh T không có khả năng trả nợ thì bà Tiền K B có trách nhiệm trả nợ thay là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015 nghĩ nên chấp nhận.

Đối với lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Võ Trọng T và chị Phan Thị Như A có trách nhiệm trả nợ cho bà U 37.240.000đồng và lãi suất theo quy định pháp luật là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[3] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí. Theo đó, số tiền án phí là  $41.240.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.062.000 \text{ đồng}$

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng các Điều 342, 463, 466, 468, 688, 689 Bộ luật dân sự năm 2015

#### **\* Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Tăng Thị U, buộc anh Võ Trọng T cùng chị Phan Thị Như A có trách nhiệm trả cho bà Tăng Thị U số tiền 41.240.000 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng anh T và chị A còn phải trả lãi cho bà U theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

Về nghĩa vụ bảo lãnh: Nếu anh Võ Trọng T và chị Phan Thị Như A không có khả năng thanh toán số tiền 41.240.000 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) và lãi chậm thi hành án cho bà Tăng Thị U thì bà Tiền K B có trách nhiệm trả số tiền 41.240.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án cho bà U thay cho anh T và chị A.

[2] Về án phí sơ thẩm:

- Anh Võ Trọng T và chị Phan Thị Như A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.062.000 đồng

- Bà Tăng Thị U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 931.000 đồng theo biên lai thu số 0008094 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

*quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND hị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Mỹ Hạnh**